

XU THẾ TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG CỦA VIỆT NAM SO VỚI THÁI LAN VÀ MALAYSIA

*TS. Phạm Đăng Quyết**

Tóm tắt:

Năng suất cung cấp một chỉ số đơn giản nhưng mạnh mẽ về khả năng của một quốc gia, một ngành hoặc công ty sử dụng tối ưu nguồn lực của mình để thúc đẩy tăng trưởng. Năng suất lao động đo lường sản lượng trên một lao động có việc làm hoặc nếu tính theo giờ làm việc có thể được đo lường (chủ yếu ở các nền kinh tế phát triển) sản lượng đầu ra trên mỗi giờ làm việc. Ở cấp quốc gia, sản lượng đầu ra thường được tính bằng tổng sản phẩm trong nước của nền kinh tế (ở cấp ngành gọi là giá trị gia tăng) được điều chỉnh theo lạm phát. Bài viết này sử dụng số liệu về năng suất lao động của ba quốc gia là Malaysia, Thái Lan và Việt Nam từ nguồn Cơ sở dữ liệu toàn bộ nền kinh tế của Hội đồng Hội nghị (The Conference Board Total Economy Database™)¹ để phân tích xu thế tăng năng suất lao động của ba nước.

Để duy trì tăng trưởng kinh tế và mức sống, năng suất sẽ phải tăng lên trước khi suy thoái kinh tế xảy ra. Nó sẽ trở thành nguồn đầu tiên của khả năng cạnh tranh và lợi nhuận. Kết quả của nâng cao năng suất là giúp nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng cao khả năng cạnh tranh của các tổ chức, doanh nghiệp và cả nền kinh tế, góp phần nâng lương, nâng thưởng, cải thiện điều kiện lao động, việc làm ổn định hơn. Để so sánh mức năng suất lao động giữa các quốc gia, Cơ sở dữ liệu toàn bộ nền kinh tế của Hội đồng Hội nghị - một Hiệp hội các thành viên kinh doanh và nghiên cứu độc lập toàn cầu hoạt động vì lợi ích công cộng, sử dụng sức mua tương đương (PPP), chứ không phải tỷ giá hối đoái chính thức để điều chỉnh mức sản lượng đầu ra sang đô la Mỹ (USD), điều chỉnh theo sự khác biệt về mức giá tương đối giữa các quốc gia.

Kể từ khi độc lập vào năm 1963, Malaysia trở thành một trong những nước có hồ sơ kinh tế tốt nhất tại châu Á, GDP tăng trưởng trung bình 6,5% trong gần 50 năm. Còn Thái Lan vốn là một nước nông nghiệp truyền thống, bắt đầu từ năm 1960 Thái Lan thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lần thứ nhất và đến nay là kế hoạch thứ 9, hiện nay Thái Lan là một nước công nghiệp mới.

Việt Nam là một nước nông nghiệp có xuất phát điểm gần giống Malaysia và Thái Lan vào những năm 1960. Trước năm 1986, Việt Nam là một quốc gia có nền kinh tế kế hoạch tương tự nền kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa, tăng trưởng yếu. Nhưng kể từ năm 2000 Việt Nam là một trong những nước có mức tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới², song tốc độ tăng trưởng chậm lại trong những năm sau. Mặc dù có tốc độ phát triển kinh tế cao trong một thời gian dài nhưng do tình trạng tham nhũng không được cải thiện và luôn bị xếp hạng ở mức độ cao của thể giới² cộng với các khó khăn về vốn, đào tạo lao động, đất đai, cải cách hành chính, cơ sở hạ tầng gây ra cho việc kinh doanh với hàng

* Hội Thống kê Việt Nam

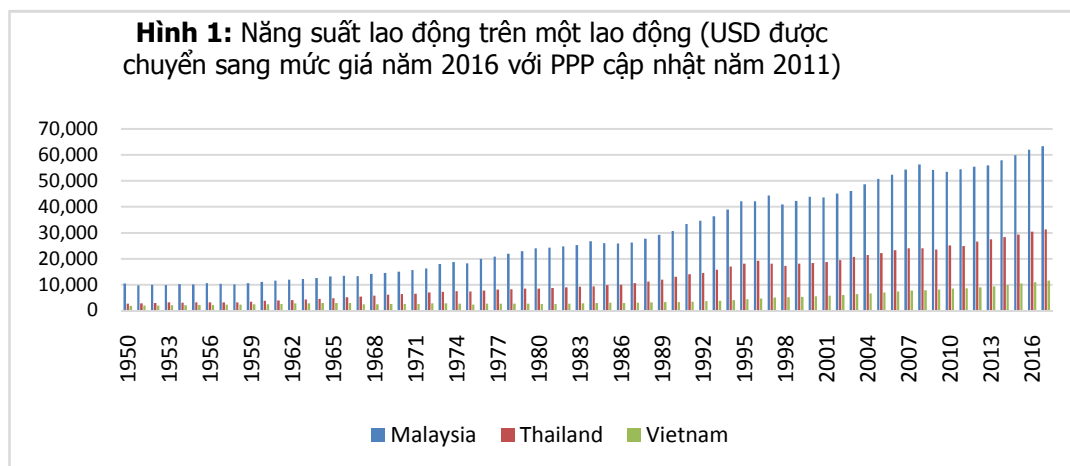
¹ <https://www.conference-board.org/data/economydatabase/index.cfm?id=27762>

² <https://towardstransparency.vn/vi/chi-so-cam-nhan-tham-nhung>

➤➤➤ NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

chục ngàn thủ tục từ 20 năm trước đang tồn tại và không phù hợp với nền kinh tế thị trường, nên Việt Nam vẫn đang bị nhiều nước trong khu vực bỏ lại khá xa. Theo số liệu của Hội đồng Hội nghị năm 2017 Việt Nam đạt 6.531 USD/người theo PPP và bằng 22,5% so với Malaysia và 36,8% so với Thái Lan.

Năng suất lao động của Việt Nam không thấp cách xa so với năng suất lao động của Thái Lan những năm 1950-1960 với khoảng cách là 1:1,5 lần (có nghĩa là năng suất lao động của Thái Lan gấp 1,5 lần năng suất lao động của Việt Nam), nhưng nay đã bị bỏ xa với khoảng cách là 1:2,8 lần (Hình 1).

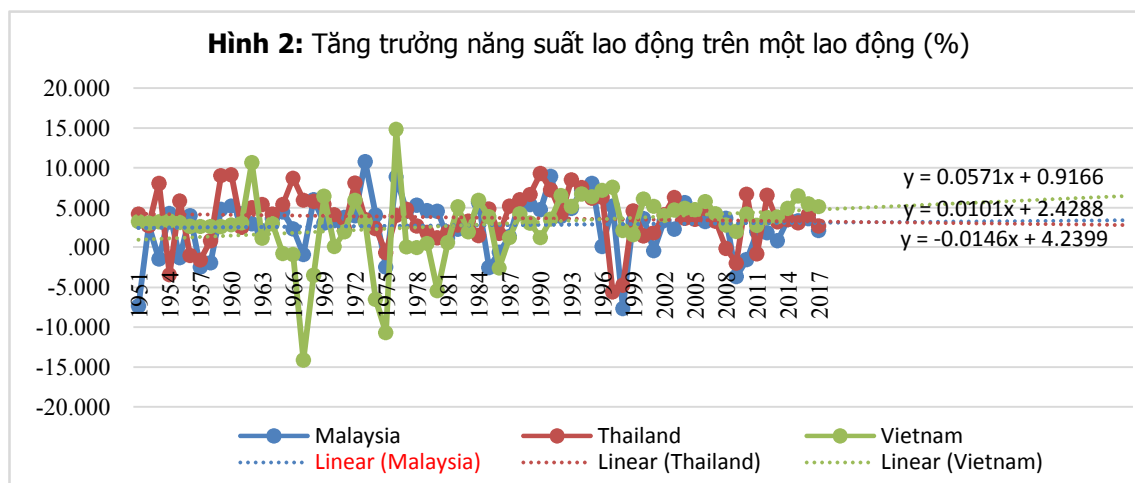


Nguồn: <https://www.conference-board.org/data/economydatabase>

Malaysia có năng suất lao động cao gấp 5,5 lần so với Việt Nam. Hình 1 cho thấy khoảng cách về mức năng suất lao động của Malaysia và Thái Lan ngày một cách xa so với mức năng suất lao động của Việt Nam.

Mặc dù có sự dao động về tốc độ tăng năng suất lao động, Hình 2 cho thấy tăng

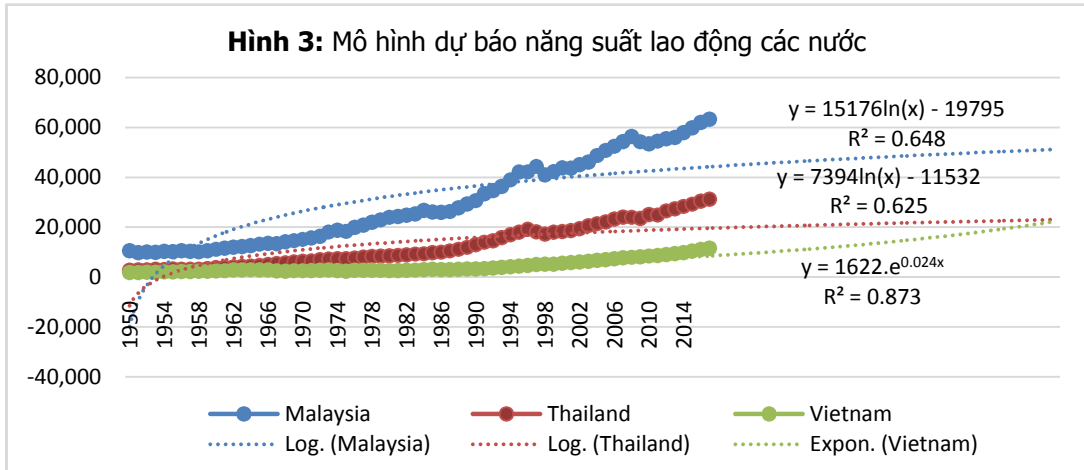
trưởng năng suất lao động của Malaysia có xu hướng không tăng, Thái Lan có xu hướng giảm nhẹ. Việt Nam có xu hướng tốc độ tăng năng suất lao động ngày một tăng. Việt Nam cần tăng tốc mức tăng trưởng năng suất để không bị các nước trong khu vực bỏ lại với khoảng cách khá xa trong thời gian tới.



Nguồn: <https://www.conference-board.org/data/economydatabase>

Với dự báo xu hướng tốc độ tăng năng suất lao động của Malaysia và Thái Lan không tăng, có thể giả thiết mô hình dự báo năng suất lao động của hai nước này là hàm logarit, có nghĩa là năng suất lao động sẽ gần như không gia tăng trong dài hạn. Việt

Nam muốn rút ngắn khoảng cách về năng suất lao động với các nước láng giềng Malaysia và Thái Lan thì cần bứt phá nhanh hơn tốc độ tăng năng suất. Mô hình dự báo năng suất lao động của Việt Nam giả thiết là hàm mũ (xem Hình 3).



Nguồn: <https://www.conference-board.org/data/economydatabase>

Với giả thiết như vậy, đồ thị dự báo trên cho thấy phải 40 năm nữa năng suất lao động của Việt Nam mới đuổi kịp Thái Lan và không thể nói bắt kịp Malaysia.

Điều gì thúc đẩy tăng trưởng năng suất? Việt Nam có xuất phát điểm gần giống Malaysia và Thái Lan vào những năm 1960, vậy trải qua hơn 50 năm Việt Nam không tiến kịp mà đã tụt hậu quá xa so với hai nước đó. Muốn đuổi kịp Thái Lan, Việt Nam phải cần tới 40 năm nữa với sự gia tăng tốc độ tăng trưởng năng suất.

Để hiểu các yếu tố quyết định tăng trưởng năng suất, các doanh nghiệp phải xem xét công nghệ, đổi mới, năng lực quản lý và các chính sách điều chỉnh trong các ngành, công ty và nền kinh tế có tính cạnh tranh cao. Họ phải trả lời những câu hỏi như: Tại sao năng suất có tác động nhiều hơn trong các doanh nghiệp có xuất khẩu và doanh nghiệp đòi hỏi công nghệ cao hơn so

với các doanh nghiệp dịch vụ và doanh nghiệp trong nước?.

Các chủ sử dụng lao động có thể tăng năng suất lao động bằng cách tăng cường sử dụng máy móc thay vì nhân công. Thật vậy, có trung bình bao nhiêu công nhân có thể sản xuất phụ thuộc rất nhiều vào cách doanh nghiệp đầu tư vào các máy móc hoạt động. Sự lựa chọn công nghệ này dẫn đến phải quản trị tốt hơn, tập trung vào đào tạo và thu hút nguồn nhân lực, và tổ chức hiệu quả, cũng như các chính sách kinh tế vĩ mô và các quy định kinh doanh tạo điều kiện thích nghi với công nghệ.

Các nền kinh tế đang nổi như Việt Nam có thể đạt được tăng trưởng từ những tiến bộ công nghệ - cả hiện tại và sắp tới - được sử dụng bởi các nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên thách thức chính đối với Việt Nam là tạo ra một chính sách kinh tế và chính sách môi trường thân thiện với kinh doanh và cải

➤➤➤ NGHIÊN C U – TRAO Đ I

thiện năng suất để có thể cạnh tranh trên toàn cầu. Điều này hàm ý Chính phủ tập trung nhiều vào hạn chế về phía cung như môi trường chính sách, quy định về thị trường lao động, nguồn nhân lực và các thắt nút cổ chai của cơ sở hạ tầng (trọng cung).

Việt Nam cần đặt mục tiêu tăng năng suất và chất lượng nguồn nhân lực để đạt mức tăng trưởng kinh tế cao hơn. Các điều kiện đủ là phải có một cam kết để tránh nguy cơ tụt hậu, thực hiện các bước táo bạo hơn trong cải cách, tạo ra một môi trường cạnh tranh giữa các đối thủ kinh tế khác nhau, nâng cao vốn nhân lực bằng cải thiện chất

lượng và hiệu quả thị trường lao động, tăng cường yếu tố đổi mới từ định hướng đầu vào tới nền kinh tế dựa trên cầu (trọng cầu).

Tài liệu tham khảo:

1. The Conference Board, Productivity Brief 2015, <https://www.conference-board.org/retrievefile.cfm?filename=The-Conference-Board-2015-Productivity-Brief.pdf&type=subsite>
2. The Conference Board, Total Economy Database, <https://www.conference-board.org/data/economydatabase>.

